

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06.11.2019

Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06.11.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 450/2019/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 450/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 450/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đào Thị Minh T, sinh năm: 1979; Hộ khẩu thường trú: Tập đoàn 7, thôn 7, xã C, huyện L, tỉnh A; Địa chỉ: Số 01 đường V, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thế C, sinh năm: 1974; Địa chỉ: K368 H17/3 đường T, tổ 38 phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 11.6.2019, bản tự khai ngày 16.9.2019, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Đào Thị Minh T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thế C xây dựng gia đình vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ ông C địa chỉ K368

H17/3 đường T, tổ 38 phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đầu năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C có người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ con. Bản thân bà đã nhiều lần cho ông C cơ hội để sửa chữa nhưng ông C vẫn không thay đổi. Từ tháng 7.2019, bà và con đã thuê nhà ra ngoài ở, vợ chồng sống ly thân mỗi người mỗi nơi, không ai còn quan tâm đến ai.

Nay bà xác định không còn tình cảm thương yêu ông C, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thế C.

- *Về con chung*: Bà xác định vợ chồng có 01 (một) người con chung: Nguyễn Gia B, sinh ngày: 26.7.2015.

Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà xác định không có.

- *Về nợ chung*: Bà xác định không có.

* *Tại bản tự khai ngày 19.9.2019 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Nguyễn Thế C trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Đào Thị Minh T về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn. Hôn nhân giữa ông và bà T là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ ông địa chỉ K368 H17/3 đường T, tổ 38 phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà T nghi ngờ ông có người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng bất đồng, cãi vã nhau. Bản thân ông lo đi làm ăn, lo lắng chuyện tiền nong của gia đình nhưng vì chuyện tình cảm vợ chồng đã làm cho ông rất nhiều áp lực. Từ tháng 8.2019, bà T tự ý bỏ nhà đi, không quan tâm đến gia đình.

Nay bà T kiên quyết xin ly hôn với ông, ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên ông đồng ý ly hôn với bà Đào Thị Minh T.

- *Về con chung*: Ông xác định vợ chồng có 01 (một) người con chung: Nguyễn Gia B, sinh ngày: 26.7.2015.

Bản thân ông có nhà ở và có thu nhập ổn định; còn bà T phải thuê nhà, thu nhập bấp bênh. Do đó, ly hôn, ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Ông xác định không có.

- *Về nợ chung*: Ông xác định không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đào Thị Minh T đối với bị đơn là ông Nguyễn Thế C về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đào Thị Minh T và ông Nguyễn Thế C.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Gia B, sinh ngày: 26.7.2015 cho bà Đào Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thế C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đào Thị Minh T và ông Nguyễn Thế C xác định không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn là bà Đào Thị Minh T khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là ông Nguyễn Thế C có địa chỉ tại K368 H17/3 đường T, tổ 38 phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Minh T và ông Nguyễn Thế C xây dựng gia đình vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống tại địa chỉ K368 H17/3 đường T, tổ 38 phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo bà T xác định là do ông C đã có người phụ nữ khác, vợ chồng không còn tin tưởng nhau về nhiều mặt. Để ổn định cuộc sống, bà Đào Thị Minh T đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn ông Nguyễn Thế C. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ, nhưng ông Nguyễn Thế C đều vắng mặt. Tại

phiên tòa hôm nay, bà Đào Thị Minh T vẫn cương quyết xin ly hôn; còn về phía ông C cũng nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự đã tới mức trầm trọng, khả năng hàn gắn không còn nên đã đồng ý ly hôn cùng với bà T.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Theo biên bản xác minh nơi ông bà cư trú thể hiện ông bà có xảy ra mâu thuẫn là có thật. Hơn nữa, hiện nay ông bà đã tự sống ly thân mỗi người mỗi nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Do đó, việc ông bà thuận tình ly hôn là giải pháp hợp lý, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Đào Thị Minh T và ông Nguyễn Thế C xác định vợ chồng có 01 (một) người con chung: Nguyễn Gia B, sinh ngày: 26.7.2015. Ly hôn, bà T và ông C đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Với thiên chức làm cha, làm mẹ nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, lo lắng cho con chung của cả hai ông bà là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, việc quyết định giao con cho ai nuôi dưỡng một mặt phải căn cứ vào khả năng, điều kiện kinh tế của mỗi bên; mặt khác cũng phải xem xét tới quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Hiện ông C làm nghề lái xe taxi, công việc rất bận rộn, không có thời gian để trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B chu đáo; còn bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo từ nhỏ cho đến lớn nên hiểu được tâm lý của cháu. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho con chung nên cần giao cháu Nguyễn Gia B cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành; ông C không phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Bà Đào Thị Minh T và ông Nguyễn Thế C xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Đào Thị Minh T và ông Nguyễn Thế C xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Đào Thị Minh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đào Thị Minh T đối với bị đơn là ông Nguyễn Thế C về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đào Thị Minh T và ông Nguyễn Thế C.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Gia B, sinh ngày: 26.7.2015 cho bà Đào Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Thế C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Đào Thị Minh T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà đã nộp theo biên lai thu số 0005140 ngày 16.9.2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Xuân Hà;
- (Giấy CNKH số 04 ngày 12.01.2015)
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh